

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 20-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê N, sinh năm 1993, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp PB, xã PM, huyện DM, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Lê Văn P, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tống Văn P, sinh năm 1994, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp LH, xã LN, huyện DM, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tống Văn N1, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1971. Vợ: Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Hữu P1, sinh năm 1991, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp LT, xã LN, huyện DM, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1952 và bà Đàm Thị Bích T1, sinh năm 1960. Tiền án: Ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung 20.000.000 đồng; bị cáo đã chấp hành xong án tù nhưng tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và án phí bị cáo chưa nộp. Tiền sự: Ngày 03/11/2021 bị công an xã Lộc Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 20/10/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh nhau; Ngày 09/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 01/9/2021 bị Công an xã Lộc Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh Thanh D1, sinh năm 1997; HKTT: 131, đường D11, khu phố 6, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Phan Hoài B, sinh năm 1972; HKTT: Tổ 3, khu phố KT, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Hồ Hữu L1, sinh năm 1994; HKTT: Ấp RB, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Thái Thanh N2, sinh năm 1982; HKTT: Tổ 3, khu phố BH, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1989; HKTT: Ấp PL, xã PM, huyện DM, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Trịnh Hoài T2, sinh năm 1987; HKTT: Khu phố 3, phường A, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Nhã P2, sinh năm 1988; HKTT: Khu phố 4, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1961; HKTT: Ấp PB, xã PM, huyện DM, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1968; HKTT: D20, đường số 9, khu dân cư CTP, xã MH, huyện ĐH, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê N, Tống Văn P và Huỳnh Hữu P1 là bạn của nhau, thường sử dụng chung ma túy với nhau. Để có tiền tiêu xài cá nhân, N nảy sinh ý định chiếm đoạt

tài sản (điện thoại di động) đem bán lấy tiền. Để thực hiện ý định này, N lên mạng tìm số điện thoại của các cửa hàng bán điện thoại di động rồi gọi điện thoại cho chủ cửa hàng đặt mua điện thoại di động loại Iphone. Nếu cửa hàng yêu cầu đặt cọc thì N sử dụng ví điện tử MoMo chuyển trước một ít tiền để người bán hàng tin tưởng. N yêu cầu giao điện thoại ở các đoạn đường vắng người qua lại ở thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Khi người giao hàng đến điểm hẹn, N sử dụng ví điện tử MoMo thực hiện lệnh chuyển tiền ảo cho người bán hàng bằng cách thực hiện lệnh chuyển tiền từ tài khoản của N đến tài khoản của chủ cửa hàng điện thoại. Thực tế là tài khoản của N không có tiền, khi N thực hiện lệnh chuyển tiền thì ứng dụng Momo thông báo là giao dịch không thành công. N chụp ảnh màn hình nội dung chuyển tiền không thành công rồi vào chỉnh sửa ảnh, cắt bỏ chữ “giao dịch không thành công”, rồi đưa ảnh đã chỉnh sửa cho người giao hàng xem để người giao hàng tin tưởng đưa điện thoại cho N kiểm tra. Khi người giao hàng đưa điện thoại cho N hoặc lợi dụng lúc người giao hàng đang coi thông tin chuyển tiền ảo N sẽ nhanh chóng cầm điện thoại rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt của mình, N đã rủ P và P1 cùng thực hiện.

Quá trình điều tra đã xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022, Lê N đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, trong đó có 02 vụ thực hiện cùng với P và P1, còn 01 vụ N thực hiện một mình, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/8/2022, Lê N sử dụng số điện thoại 0902995651, tài khoản Zalo “Black Khoa” gọi cho Huỳnh Thanh D1 qua số điện thoại 0868787861 hỏi mua điện thoại Iphone 13 Promax, 128Gb màu vàng với giá 27.900.000 đồng. N yêu cầu Dương giao điện thoại tại khu vực Chợ Chiều, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng thì D1 đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D1 điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn (chợ Chiều Dầu Tiếng) gọi điện thoại cho N thì N nói giao ở khu vực cầu Tàu thuộc Khu phố 4A thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng (*địa phận giáp ranh giữa huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh*). Khi đến nơi, D1 xuống xe cầm theo điện thoại, N dựng xe mô tô trước đầu xe của D1 (xe mô tô của N vẫn để nổ máy). N gửi hình ảnh chuyển tiền trên ví điện tử Momo qua mạng xã hội Zalo cho D1, nói D1 chờ 05 phút tiền sẽ qua rồi yêu cầu D1 đưa điện thoại Iphone 13 Promax, 128Gb màu vàng mà N đặt mua cho N kiểm tra số IMEI đồng thời nói D1 kiểm tra điện thoại xem tiền N chuyển qua chưa. Lợi dụng lúc D1 đang kiểm tra điện thoại, N lên xe mô tô đang nổ máy sẵn tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, N mang đến bán cho ông Huỳnh Tấn Đ (ông Đ làm nghề buôn bán điện thoại di động) ở ấp PL, xã PM, huyện DM, tỉnh Tây Ninh với số tiền 24.000.000 đồng. Ông Đ đã bán điện thoại này cho người không rõ nhân thân lai lịch được số tiền 24.200.000 đồng, điện thoại này hiện không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận giá trị thiệt hại của điện thoại di động Iphone 13 Promax, 128Gb màu vàng, số IMEI: 356579554582414, số máy: MGML3VN/A trị giá: 27.700.000 đồng (bút lục 61)

Vụ 2: Ngày 15/10/2022, N cùng với Tống Văn P đến nhà Huỳnh Hữu P1 sử dụng ma túy chung. Đến khoảng 13 giờ, N sử dụng điện thoại loại Oppo Renno 7, gắn sim số 0902.995.651 gọi đến cửa hàng điện thoại di động tên “TN” tại tổ 3, khu phố BH, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương đặt mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, 256 GB, màu vàng, giá 38.000.000 đồng, phí giao hàng 500.000 đồng. N cung cấp cho cửa hàng số điện thoại 0933.489.424 hẹn giao hàng đến địa chỉ số 238, đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, người giao hàng đến điểm hẹn và gọi cho N qua số điện thoại 0933.489.424 kêu N đến nhận hàng. Lúc này, N rủ P đi đến Dầu Tiếng để lấy điện thoại. N điều khiển xe mô tô SH125i màu trắng, biển số 59P2-55731 chở P. Trên đường đi, N bàn với P là sẽ để P ngồi ở quán cà phê, N sẽ đi một mình đến gặp người giao hàng để không bị nghi ngờ. Nếu chiếm đoạt được điện thoại N sẽ quay về quán cà phê rước P. Còn nếu người giao hàng phát hiện việc N chuyển tiền qua tài khoản không được thì sẽ dẫn người giao hàng đến quán cà phê, N sẽ vờ nhờ P đi rút tiền về trả cho người giao hàng. Khi ngồi cùng người giao hàng ở quán cà phê thì N sẽ mượn điện thoại để kiểm tra rồi lợi dụng sơ hở của người giao hàng N sẽ cầm điện thoại lên xe mô tô tẩu thoát cùng với P. Khi gần đến địa phận huyện Dầu Tiếng, N biết người giao hàng đi một mình nên để P ngồi chờ ở quán cà phê không nhớ tên quán ở gần khu vực cầu Tàu, thuộc xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. N một mình điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà nghỉ “Huỳnh Muội”, thuộc khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương gặp ông Phan Hoài B để lấy điện thoại. N nói với ông B là đã chuyển tiền cho ông N2 là chủ cửa hàng rồi đồng thời cho ông B xem nội dung chuyển tiền “giả” mà N đã chỉnh sửa. Ông B đưa điện thoại cho N kiểm tra, rồi gọi điện thoại cho ông N2 hỏi ông N2 đã nhận được tiền chưa. Khi cầm được điện thoại N điều khiển xe mô tô tẩu thoát, ông B đuổi theo nhưng không được.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại Iphone 14 Promax từ ông B, N điều khiển xe về quán cà phê rước P. Trên đường về, Nghĩa nói với P đã chiếm đoạt được điện thoại. N chở P về nhà P còn N một mình đi bán điện thoại cho ông Huỳnh Tấn Đ được số tiền 31.000.000 đồng. N chia cho P 500.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại Iphone 14 promax 128gb, màu tím của N, Đ đã bán lại cho bà Trịnh Hoài T (*bà T làm nghề buôn bán điện thoại*) ở Khu phố 3, phường A, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh với giá 32.000.000 đồng. Sau đó bà Tâm đã bán lại điện thoại với giá 32.500.000 đồng cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Hiện không thu hồi được điện thoại này.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận giá trị thiệt hại của điện thoại di động Iphone 14 Promax, 256 Gb màu vàng, số IMEI: 358686327898429, số máy: MQ9W3VN/A trị giá: 36.990.000 đồng (bút lục 58)

Vụ 3: Ngày 16/10/2022, cùng với thủ đoạn như vụ 2, sau khi N cùng P và P1 sử dụng ma túy ở nhà P1, đến khoảng 17 giờ 30 phút, N sử dụng số thuê bao 0328.134.426 gọi cho ông Hồ Hữu L1 đặt mua điện thoại di động loại Iphone, hiệu 14 promax 128gb, màu tím với giá 36.000.000 đồng và 400.000 đồng phí ship hàng. Để tạo niềm tin, N sử dụng tài khoản ví Momo của anh trai N là Lê B chuyển khoản đặt cọc 500.000 đồng cho ông L1 vào số tài khoản 19020625433039, ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản DO DANG NGOC HANH và gửi địa điểm nhận hàng tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng. Sau đó N rủ Huỳnh Hữu P1 đi cùng mình sang Dầu Tiếng lấy điện thoại. P1 biết ý định của N đặt mua điện thoại để nhằm mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, biết việc P đi lấy điện thoại cùng N vào ngày 15/10/2022 được chia tiền nên P1 đồng ý đi cùng N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô SH125i chở P1 đến địa điểm đã hẹn để nhận điện thoại. Sau đó, N để P1 chờ tại quán cà phê trên địa bàn thị trấn Dầu Tiếng và một mình đến gặp ông L1 để lấy điện thoại. Khi gặp N, ông L1 ngồi trong xe ô tô, nói với N: “anh chuyển khoản cho tôi đi, rồi tôi giao hàng”. N nói: “tôi chuyển khoản cho vợ anh rồi”, L1 gọi cho vợ hỏi đã nhận được tiền chưa, trong lúc chờ đợi thì N đưa màn hình điện thoại giao dịch cho L1 xem và hỏi có đúng số tài khoản không, L1 hạ kính xe ô tô xuống để xem giao dịch, lúc này điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax 128gb, màu tím L1 đang để trên đùi. Trong lúc L1 đang nhìn điện thoại của N để kiểm tra giao dịch thì N đã giật điện thoại đang để trên đùi của L1 rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, N quay lại quán cà phê rước P1. Trên đường về N nói với P1 đã chiếm đoạt được điện thoại. N chở P1 về nhà P1 còn một mình N điều khiển xe mô tô đi bán điện thoại Iphone 14 Promax cho ông Huỳnh Tấn Đ được số tiền 29.000.000 đồng, N chia cho P1 2.000.000 đồng, còn lại tiêu xài cá

nhân hết. Sau khi mua điện thoại Iphone 14 promax 128gb, màu tím của N, Đ đã bán lại cho bà Trịnh Hoài T với giá 30.300.000 đồng, T bán lại cho bà Nguyễn Thị Nhã P2, ở khu phố 4, phường B, thành phố Tây Ninh với giá 32.900.000 đồng. Điện thoại này Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Hữu L1, ông L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận giá trị thiệt hại của điện thoại di động Iphone 14 Promax, 128 Gb màu tím, số IMEI:351344356049095, trị giá: 33.990.000 đồng (bút lục 55).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Lê N những tài liệu, đồ vật sau:

- 01 nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 nón bảo hiểm màu cam đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “adidas” đã qua sử dụng;
- 01 áo thun cổ tròn, tay ngắn, màu xám, phía trước áo có dòng chữ “GREENDABE” đã qua sử dụng;
- 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng;
- 02 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 mắt kính màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu cam, số IMEI: 868574063099316 đã qua sử dụng có gắn sim số thuê bao 0902995651, trên sim có dãy số 8401210892205964;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro, màu đen, có số IMEI: 358218096405929 đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0933489424;
- 01 (một) xe mô tô Honda, số loại SH, biển số 59P2 - 577.31; số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSĐT ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Tổng Văn P, Huỳnh Hữu P1 về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê N, Tổng Văn P, Huỳnh Hữu P1 về tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 28 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng theo khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tổng Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng theo khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Gia đình của bị cáo Lê N đã bồi thường cho bị hại D1 số tiền 27.900.000 đồng, bồi thường cho bị hại B số tiền 36.600.000 đồng; bồi thường cho bà P2 số tiền 32.900.000 đồng. Ông D1, ông B, bà P2 không yêu cầu gì thêm.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Đối với: 01 nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu cam đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “adidas” đã qua sử dụng; 01 áo thun cổ tròn, tay ngắn, màu xám, phía trước áo có dòng chữ “GREENDABE” đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 02 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng và 01 mắt kính màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Lê N nên trả lại cho Lê N.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu cam, số IMEI: 868574063099316 đã qua sử dụng có gắn sim số thuê bao 0902995651, trên sim có dãy số 8401210892205964; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro, màu đen, có số IMEI: 358218096405929 đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0933489424 là công cụ Lê N sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số điện thoại.

- Đối với xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033 xác định do bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1981, ngụ số 10/32 TN, phường HT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này bà H bị mất trộm vào năm 2018 tại Bệnh viện quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy, xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033 mất trộm trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú để xác minh, xử lý theo quy định (bút lục 465). Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiếp tục giữ xe mô tô này

để phối hợp giải quyết với Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- Đối với biển số 59P2-557.31 gắn trên xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033 là biển số của xe mô tô chủ xe là bà Nguyễn Thị B1. Biển số xe này bà B1 làm rơi khoảng 02 năm trước khi đang điều khiển xe mô tô. Do bà B không có yêu cầu nhận lại biển số này nên giao lại cho Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 22/CT-VKSDT ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại D1, B: Không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo Nghĩa.

* Bị hại L1: đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa các bị cáo Lê N, Tống Văn P, Huỳnh Hữu P1 nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê N, Tống Văn P, Huỳnh Hữu P1 khai nhận như sau: Vào ngày 15/8/2022, tại khu vực cầu tàu thuộc Khu phố 4A thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Lê N đã chiếm đoạt của ông Huỳnh Thanh D1 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, 128Gb màu vàng, số IMEI: 356579554582414, số máy: MGML3VN/A trị giá: 27.700.000 đồng. Vào ngày 15/10/2022, tại đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Lê N cùng với Tống Văn P đã chiếm đoạt của ông Phan Hoài B 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 256 Gb màu vàng, số IMEI: 358686327898429, số máy: MQ9W3VN/A trị giá: 36.990.000 đồng. Vào ngày 16/10/2022, tại đường Trần Phú thuộc Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Lê N cùng với Huỳnh Hữu P1 đã chiếm đoạt

của ông Hồ Hữu L1 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 128 Gb màu tím, số IMEI:351344356049095, trị giá: 33.990.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 22/CT-VKSDT ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Lê N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Tống Văn P, Huỳnh Hữu P1 về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cướp giật tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét thấy vụ án có tính đồng phạm giản đơn nên cần cá thể hóa hành vi của các bị cáo để có mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê N: Bị cáo là chủ mưu rủ rê các bị cáo khác cùng đi với mình để cướp giật, bị cáo là người tự lên kế hoạch và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi cướp 03 lần với tổng số tiền là 98.680.000 đồng nên phạm vào điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nặng hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Tống Văn P và bị cáo Huỳnh Hữu P1 thì các bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo P1 mức án nặng hơn so với bị cáo P.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N còn có tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại; bị hại D1, B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo P1 có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dầu Tiếng để đầu thú.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với việc bị cáo Lê N sử dụng ví momo của Lê B2 chuyển tiền đặt cọc mua điện thoại, Lê B2 không biết việc N chuyển tiền để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với hành vi mua điện thoại của ông Huỳnh Tấn Đ, bà Trịnh Hoài T, bà Nguyễn Thị Nhã P2, cả ba người đều không biết tài sản mà mình mua do phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông Đ, bà T và bà P2 là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã bồi thường xong và các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với: 01 nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu cam đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “adidas” đã qua sử dụng; 01 áo thun cổ tròn, tay ngắn, màu xám, phía trước áo có dòng chữ “GREENDABE” qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xám đã qua sử dụng và 01 mắt kính màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của Lê N nên trả lại cho Lê N.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu cam, số IMEI: 868574063099316 đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0902995651, trên sim có dãy số 8401210892205964 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro, màu đen, có số IMEI: 358218096405929 đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0933489424 có chữ Fone màu đỏ trên sim đã qua sử dụng là công cụ Lê N sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số điện thoại.

- Đối với xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033 xác định do bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1981, ngụ số 10/32 TN, phường HT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này bà H bị mất trộm vào năm 2018 tại Bệnh viện quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy, xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033 mất trộm trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiếp tục giữ để phối hợp giải quyết với Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- Đối với biển số 59P2-557.31 đã qua sử dụng là biển số xe mô tô của bà Nguyễn Thị B1. Biển số xe này bà B1 làm rơi khoảng 02 năm trước khi đang điều khiển xe mô tô. Do bà B1 không có yêu cầu nhận lại biển số này nên giao lại cho Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

[11] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Lê N, Tống Văn P, Huỳnh Hữu P1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tống Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu P1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Lê N: 01 nón bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu cam đã qua sử dụng; 01 đôi dép kẹp màu đen có chữ “adidas” đã qua sử dụng; 01 áo thun cổ tròn, tay ngắn, màu xám, phía trước áo có dòng chữ “GREENDABE” qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu xám đã qua sử dụng và 01 mắt kính màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7, màu cam, số IMEI: 868574063099316 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro, màu đen, có số IMEI: 358218096405929 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0902995651, trên sim có dãy số 8401210892205964 đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0933489424 có chữ Fone màu đỏ trên sim đã qua sử dụng.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiếp tục giữ để phối hợp giải quyết với Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định: 01 xe mô tô Honda, số loại SH số khung: RLHJE7300GY064929, số máy: JF73E-0065033.

- Giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử lý: 01 biển số 59P2-557.31 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê N, Tống Văn P, Huỳnh Hữu P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT CA huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh